

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 24 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 10/8/2017

V/v: Tranh chấp HNGĐ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THIỆU HOÁ, THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Hùng, Thư ký tòa án nhân dân Thiệu Hoá

Mở phiên toà tại trụ sở Tòa án vào ngày 20 tháng 07 năm 2017 để xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số 66/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017, Về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử Số 20/2017/QĐST/DS ngày 07 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thu T, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Hưng Long, xã Thiệu Long, Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Kênh Khê, xã Định Bình, huyện Yên Định, Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức A, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Hưng Long, xã Thiệu Long, Thiệu Hoá - Thanh Hoá
Chỗ ở hiện nay: Thôn Hưng Long, xã Thiệu Long, Thiệu Hoá - Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 20 tháng 4 năm 2017, bản tự khai ngày 16 tháng 5 năm 2017 và tại đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Đào Thu T trình bày:

Chị và anh Hoàng Đức A xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2015 tại UBND xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Sau khi cưới vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh Hoàng Đức A không chịu khó làm ăn chơi bời, cờ bạc, luôn chửi bới hắt hủi Chị, vợ chồng sống thiếu hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đã ly thân về sống cùng bố mẹ đẻ từ cuối năm 2016. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau là Hoàng Thiên A1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016. Ly hôn nguyện vọng của chị Trang xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu cho đến khi cháu trưởng thành, yêu cầu anh Hoàng Đức A cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị mỗi tháng là 2.000.000đ. cho đến khi cháu 18 tuổi.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung chị Đào Thu T không đề nghị toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 6 năm 2017 và tại phiên hòa giải anh Hoàng Đức A trình bày:

Anh và chị Đào Thu T xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2015 tại UBND xã Định Bình, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Sau khi cưới vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, Song khoảng từ cuối 2016 do anh cũng có một phần thiếu sót chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng như chị T khai báo có phần là đúng dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng; thấy được thiếu sót của mình anh đã tự sửa chữa, hoàn thiện bản thân để giữ hạnh phúc gia đình nhưng chị T không cho anh cơ hội vẫn cương quyết làm đơn xin ly hôn Anh, Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn chưa đến mức phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau cháu là Hoàng Thiên A1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016. Giả sử phải ly hôn, do cháu A1 còn nhỏ anh nhường quyền cho chị T xin trực tiếp nuôi cháu cho đến khi cháu trưởng thành và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 2.000.000đ. cho đến khi cháu 18 tuổi như yêu cầu của chị T.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung không đề nghị toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Chị Đào Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt Chị, anh Hoàng Đức A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo yêu cầu Anh có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh đều vắng mặt, đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hôn nhân: Chị Đào Thu T và anh Hoàng Đức A xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, từ đó thiếu lòng tin về nhau chị T cho rằng anh Hoàng Đức A không chịu khó làm ăn chơi bời, cờ bạc, luôn chửi bới hắt hủi Chị đã trở thành bản chất của anh không thể cải thiện được, duy trì mối quan hệ hôn nhân này sẽ không có hạnh phúc, do không còn tình cảm với nhau nên Chị đã sống ly thân từ cuối 2016 đến nay mỗi người sống một nơi, cuộc sống của ai người đó tự lo không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nữa, Chị T làm

đơn đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Hoàng Đức A đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã hoà giải khuyên nhủ vợ chồng đoàn tụ, tạo điều kiện cho anh chị cải thiện quan hệ vợ chồng lâu nay đang bị rạn nứt, tìm hướng khắc phục để giữ hạnh phúc gia đình. Mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Hoàng Đức A không thể hiện thiện chí lo toan đến hạnh phúc, không tìm hướng khắc phục để giữ gìn hạnh phúc gia đình, lại bỏ mặc để chị T muốn làm gì thì làm, nhiều lần Tòa án triệu tập anh đến để giải quyết hoà giải khuyên nhủ vợ chồng cải thiện quan hệ nhưng anh Hoàng Đức A đều không có mặt điều đó chứng tỏ anh Hoàng Đức A thiếu trách nhiệm với hạnh phúc vợ chồng, chứng tỏ tình thương yêu giữa hai anh chị đã hết, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như chị T trình bày là có căn cứ.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh, chị mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cuộc hôn nhân giữa Anh và Chị cũng chỉ trên danh nghĩa mà thôi. Tại phiên toà hôm nay anh Hoàng Đức A vắng mặt không lý do chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong bản tự khai cũng như trong đơn xin xử vắng mặt chị T tỏ rõ quan điểm xin được ly hôn anh Hoàng Đức A. Do vậy áp dụng điều 51,56 luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T xử cho Chị được ly hôn anh Hoàng Đức A là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung với nhau cháu là Hoàng Thiên A1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016. ly hôn do cháu A1 còn nhỏ anh Hoàng Đức A nhường quyền nuôi con cho chị T trực tiếp nuôi cháu cho đến khi cháu trưởng thành và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 2.000.000đ. cho đến khi cháu 18 tuổi như yêu cầu của chị T.

Việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung Anh và Chị có cùng quan điểm như vậy là phù hợp đảm bảo quyền của cháu chấp nhận sự thỏa thuận việc nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung của anh, chị.

Về tài sản: Chị Đào Thu T, anh Hoàng Đức A không đề nghị toà án giải quyết miễn xét.

Về án phí: Chị Đào Thu T phải nộp án phí ly hôn, anh Hoàng Đức A phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điều 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a, điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thu T; Xử cho chị Đào Thu T được ly hôn anh Hoàng Đức A.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thiên A, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2016 cho chị Đào Thu T xin trực tiếp nuôi chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành, anh Hoàng Đức A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 2.000.000đ. cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu 18 tuổi, anh Hoàng Đức A được quyền thăm nom con chăm sóc con chung, chị Đào Thu T không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Đào Thu T, anh Hoàng Đức A không yêu cầu Tòa án giải quyết miễn xét.

Về án phí: Chị Đào Thu T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tiền tạm ứng án phí chị Đào Thu T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai số AA/2014/0001149 Ngày 16 tháng 5 năm 2017 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Anh Hoàng Đức A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm theo trình tự bút lục vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Đã ký

Lê văn Hà